

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60/2021/HS-ST**

Ngày 26-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bút

Bà Lê Thị Hoàng Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Đ, sinh ngày 03/8/1981 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Nh (c) và bà Võ Thị Th (s); gia đình có 06 người con bị cáo là thứ năm; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 16/2/2014, bị công an huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 23/10/2015, bị công an huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 25/8/2021, bị Công an huyện H, tp Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/8/2021 đến ngày 18/8/2021 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông **Hoàng Văn H**, sinh năm 1979; trú tại: Xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 15 phút ngày 10/8/2021, tại chốt kiểm dịch Covid -19 trên đường Quốc lộ 14G, đoạn thuộc thôn H, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, trong lúc dừng xe kiểm tra hành chính đối với Hoàng Văn Đ, Công an huyện H, tp Đà Nẵng đã phát hiện trong túi quần bên trái của Đ có 01 gói thuốc lá, bên trong gói thuốc lá có 02 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng, theo Đ khai nhận là ma túy, loại heroine nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- 02 gói giấy bạc có chứa chất bột màu trắng được niêm phong theo quy định;
- 01 xe mô tô, hiệu Exciter, biển kiểm soát 92T1- AAA-AA;
- 01 kim tiêm;
- 01 điện thoại di động hiệu mastel màu đỏ đen, số emei 359366095382893;
- 01 vỏ bao thuốc lá có chữ Prince màu xanh.

Tại bản kết luận giám định số: 218, ngày 17/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định: Chất bột màu trắng trong hai gói giấy bạc trong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại heroin, khối lượng chất bột: 0,293 gam.

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng 9 giờ ngày 10/8/2021, Hoàng Văn Đ điều khiển xe mô tô, hiệu Exciter, biển kiểm soát 92T1-AAA-AA đi từ nhà tại xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam đến đường H, thành phố Đà Nẵng mua 02 gói ma túy loại Heroin với giá 500.000 đồng của một đối tượng tên Ph (*Hiện chưa xác định được lai lịch và nhân dạng cụ thể*) để nhằm mục đích sử dụng. Sau khi mua được ma túy, Đ bỏ vào bao thuốc lá rồi cất giấu trong túi quần bên trái của mình và điều khiển xe đi về nhà. Khi Đ đi về đến chốt kiểm dịch Covid -19 trên đường Quốc lộ 14G, đoạn thuộc thôn H, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng thì bị phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 04/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tp Đà Nẵng truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Ngoài ra, còn đề cập đường lối xử lý về tang vật, vật chứng và tiền án phí.

Bị cáo Hoàng Văn Đ nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang. Có đủ cơ sở kết luận: Ngày 10/8/2021, bị cáo Hoàng Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92T1.AAA-AA đi đến khu vực đường H, thành phố Đà Nẵng mua 02 gói ma túy loại heroin với giá 500.000 đồng của một đối tượng tên Ph nhằm để sử dụng nhưng đang tàng trữ tại khu vực chốt kiểm soát dịch Covid-19 trên đường quốc lộ 14G thuộc thôn H, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng thì bị phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ khi bắt quả tang là 02 gói ma túy, loại heroin có khối lượng 0,293 gam. Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo Hoàng Văn Đ đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hoàng Văn Đ là đối tượng nghiện ma túy nên nhận thức rõ tác hại của ma túy là chất gây nghiện, ma túy không chỉ gây tổn hại sức khỏe và tinh thần của con người mà còn là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, thế nhưng bị cáo Đ bất chấp pháp luật mua 02 gói ma túy loại heroin với giá 500.000 đồng của một đối tượng tên Ph để về sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện nhưng đang cất giấu trong túi quần đang mặc trên người thì bị bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, đi ngược lại với chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong công tác phòng chống tội phạm về ma túy. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo Đ mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đ không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Đ không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo có mẹ ruột là người có công cách mạng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, cần xử phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn Đ 10.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

[4] Về quan điểm luận tội cũng như đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô, hiệu Exciter biển kiểm soát 92T1-AAA-AA, qua điều tra xác định chiếc xe này của ông Hoàng Văn H là anh ruột của bị cáo. Vào ngày 10/8/2021, ông H cho bị cáo Đ mượn đi lại và không biết Đ dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại cho ông H là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với 0,138 gam ma túy loại Heroin hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ và bao gói mẫu, 01 ống kim tiêm, 01 gói thuốc lá hiệu Prince, xét thấy đây là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mastel màu đen, số emei 359366095382893. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo Đ không liên đến vụ án nên cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục quy trữ chiếc điện thoại này để đảm bảo thi hành án.

Đối với đối tượng tên Ph là người đã bán ma túy cho bị cáo Đ để sử dụng, hiện chưa xác định được lại lịch và nhân dạng cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Đối với hành vi sử dụng chất ma túy trước khi bị bắt của Hoàng Văn Đ, hiện Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện H, tp Đà Nẵng xử lý hành chính là có cơ sở nên tại bản án này không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/8/2021.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, xử phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn Đ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

II. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

-Tịch thu tiêu hủy 0,138 gam ma túy loại heroin hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì màu trắng có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng cùng toàn bộ và bao gói mẫu, 01 ống kim tiêm, 01 gói thuốc lá hiệu Prince màu xanh.

-Trả lại cho bị cáo Đ 01 điện thoại di động hiệu mastel màu đen, số emei 359366095382893 nhưng cần tiếp tục quy trữ chiếc điện thoại này để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 05/ 11/2021).

III. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa

14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- CCTHADS huyện Hòa Vang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Đức Thọ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- Công an huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- CCTHADS huyện Hòa Vang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Đức Thọ

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 26 tháng 11 năm 2021

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA